TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2017
"V/v: Kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà, ông: Lương Sỹ Nam
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Trọng Kiêm
2. Ông: Lê Ngọc Hanh

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà, bà: Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Kiện ly hôn" theo Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2017/TB -TA ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn, anh: Bùi Trung H, sinh ngày 11/8/1990 (Có mặt)
Trú tại: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Bị đơn, chị: Hoàng Thị L, sinh ngày 20/6/1992 (Vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại: Thôn A, xã C , huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 2 năm 2017 và bản tự khai ngày 11/4/2017 nguyên đơn là anh Bùi Trung H trình bày như sau: Giữa nguyên đơn và bị đơn, chị Hoàng Thị L đăng ký kết hôn ngày 02/6/2015, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức theo truyền thống địa phương và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức lễ cưới anh H và chị L về sống với nhau hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn, đến thời điểm anh H làm đơn ra Toà xin ly hôn

với chị L thì hai người đã sống ly thân với nhau. Theo anh H trong cuộc sống giữa anh và chị L có nhiều quan điểm sống khác nhau, chị L không có trách nhiệm với gia đình, cãi vã nhau thường xuyên, không cùng chí hướng. Sự việc của anh chị đã được gia đình nội ngoại hoà giải nhưng không đi đến kết quả gì. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn, anh H yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh H trình bày anh và chị L có một con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 10/02/2016 hiện đang sống với anh H, nguyện vọng của anh H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Minh K và không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và ngược lại.

Theo quy định của pháp luật, Toà án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo và ấn định thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thoả thuận với nhau về các nội dung của vụ án, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn anh Bùi Trung H có mặt bị đơn chị Hoàng Thị L không có mặt nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về sự việc đó lưu vào hồ sơ vụ án để có căn cứ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định:

Việc anh H làm đơn xin được ly hôn với chị L là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, anh H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của anh H có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân được quy định tại Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong đơn khởi kiện anh H trình bày anh và chị L đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, hai người cũng đã có quãng thời gian chung sống hạnh phúc với nhau nhưng do cách sống khác nhau, không có sự bình đẳng trong cuộc sống, chị L không quan tâm chăm sóc gia đình gia đình, thường xuyên cãi vã, không cùng chung chí hướng nên hai người đã xẩy ra mâu thuẫn, mâu

thuẫn hai người trở nên trầm trọng vào đầu năm 2007 cho đến nay, bên cạnh đó chị L thường xuyên vắng nhà. HĐXX thấy rằng anh H và chị L sống ly thân với nhau đã lâu, giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân không thể đạt được, nên hạnh phúc không thể kéo dài vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh H, điều đó phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Minh K, sinh ngày 10/2/2016 và không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. HĐXX thấy rằng cháu Khang còn nhỏ mới hơn một tuổi, từ khi sinh ra cho đến giờ sống với anh H, chị L thường xuyên vắng nhà bỏ bê công việc cũng như sự quan tâm chăm sóc gia đình, từ lâu sự chăm sóc cháu là do anh H và ông bà nội chăm sóc dạy giỗ, chị L nghề nghiệp không ổn định, lại hay vắng mặt tại địa phương nên giao cháu K cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý và có cơ sở. Chấp nhận ý kiến của anh H là không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân tiến hành thụ lý vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị L đang có mặt tại địa phương (có chính quyền địa phương xác nhận), trong đơn khởi kiện anh Bùi Trung H đã cung cấp đúng địa chỉ và đúng nơi cư trú của chị Loan, sau khi thụ lý Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị L không có mặt tại địa phương, qua việc tống đạt, xác minh tại địa phương được biết chị L cứ đi ít hôm lại về, không có nơi cư trú rõ ràng, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới, vì những căn cứ nêu trên nên Tòa án vẫn tiến hành thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung, được quy định tại ý thứ nhất điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30/6/2017 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST - HNGĐ ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (đã tiến hành làm thủ tục tống đạt và niêm yết tại chính quyền địa phương), nhưng đúng ngày giờ địa điểm như trong quyết định đã nêu nguyên đơn anh H có mặt bị đơn chị L không có mặt vì vậy HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 24/7/2017 Tòa án đã ra Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB - TA ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11/8/2017, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (đã tiến hành làm thủ tục tống đạt và niêm yết tại chính quyền địa phương), nhưng đúng ngày, giờ, địa điểm như trong thông báo đã nêu, nguyên đơn anh H có mặt bị đơn chị L không có mặt vì vậy HĐXX quyết định xét xử

vắng mặt chị Llà có cơ sở được quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét:

* Về án phí: Buộc anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 28, ý thứ nhất điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Bùi Trung H được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Bùi Minh K, sinh ngày 10/02/2016 cho anh Bùi Trung H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18) tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 4 Điều 147, điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Bùi Trung H phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000414 ngày 03 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam